

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2018/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Công.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Trần Minh Phong

Ông Trần Văn Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thương - Thư ký của Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Thiều Thị Lan Anh - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2018/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T (tên gọi khác Đỗ Văn D), sinh ngày 03 tháng 3 năm 1954 tại Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 10, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Xóm Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: thương binh ; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đỗ Văn B và bà Ninh Thị C; vợ là Nguyễn Thị T và có 07 con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2018 đến ngày 26/10/2018. Có mặt

Người bào chữa: Bà Lâm Thị Mộc - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nam Định. Có mặt.

Bị hại:

Ông Trần Văn B. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Ông Vũ Văn N. Vắng mặt.

Địa chỉ: số Tổ 7, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn T hay đến nhà ông Nguyễn Văn B ở thôn Hưng Long, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định chơi và tự giới thiệu mình có quan hệ, có thể xin vào biên chế giáo viên mầm non. Chị Trần Thị T đã tốt nghiệp trường Cao đẳng sư phạm Nam Định, ở trọ nhà ông B biết việc nên đã nói chuyện với bố là ông Trần Văn B và bạn học cùng là chị Vũ Thị Thanh T về việc Đỗ Văn T có thể xin vào biên chế giáo viên mầm non. Chị Trần Thị T cho chị Vũ Thị Thanh T số điện thoại của Đỗ Văn T để liên hệ. Chị Vũ Thị Thanh T bảo bố là ông Vũ Văn N gọi điện nhờ Đỗ Văn T xin cho chị Vũ Thị Thanh T vào biên chế giáo viên mầm non. Ông N đã điện thoại và Đỗ Văn T đồng ý, hẹn gặp nhau tại nhà ông B vào ngày 12/4/2015 để giao tiền.

Ngày 12/4/2015 tại nhà ông B, Đỗ Văn T gặp ông N và tự giới thiệu mình là thương binh, quen nhiều người có chức vụ tại huyện Ý Yên và huyện Ý Yên chuẩn bị có đợt tuyển biên chế giáo viên mầm non. Đỗ Văn T có khả năng xin được cho chị Vũ Thị Thanh T vào biên chế giáo viên mầm non và bảo ông N phải lo đủ 50.000.000đồng để xin việc. Ông N đồng ý và giao luôn cho Đỗ Văn T số tiền 20.000.000đồng. Đỗ Văn T nhận tiền và có viết giấy biên nhận. Ngày 14/4/2015 ông N đưa tiếp cho Đỗ Văn T số tiền 30.000.000đồng; Đỗ Văn T đã nhận tiền và viết giấy biên nhận cho ông N. Sau khi nhận số tiền 50.000.000đồng của ông N, Đỗ Văn T đã sử dụng chỉ tiêu cá nhân hết và không liên hệ xin việc cho chị Vũ Thị Thanh T. Đến cuối tháng 11/2015, chị Vũ Thị Thanh T thấy trong thông báo của hội đồng tuyển dụng giáo viên mầm non ngoài biên chế huyện Ý Yên năm 2015 thấy không có tên mình nên chị Vũ Thị Thanh T nói với ông N. Ông N gọi điện cho Đỗ Văn T để hỏi thì Đỗ Văn T nói dối ông N là huyện Ý Yên đã hết chỉ tiêu biên chế giáo viên mầm non rồi, bây giờ huyện Mỹ Lộc chuẩn bị có đợt thi tuyển và hứa xin được cho chị Vũ Thị Thanh T vào biên chế giáo viên mầm non huyện Mỹ Lộc. Đỗ Văn T yêu cầu ông N phải đưa tiếp 30.000.000đồng để đi liên hệ. Ông N đồng ý và ngày 24/12/2015 tại nhà ông B, ông N đã giao cho Đỗ Văn T số tiền 30.000.000đồng. Đỗ Văn T có viết giấy biên nhận cho ông N. Sau đó, Đỗ Văn T đã sử dụng số tiền này chỉ tiêu cá nhân hết, không liên hệ xin việc cho chị Vũ Thị Thanh T. Cuối tháng 12/2016, Hội đồng tuyển dụng giáo viên mầm non hợp đồng ngoài biên chế huyện Mỹ Lộc năm 2016 thông báo tuyển dụng, chị Vũ Thị Thanh T nộp hồ sơ và có tham gia thi tuyển nhưng không trúng tuyển. Ông N gọi điện cho Đỗ Văn T hỏi thì Đỗ Văn T nói dối ông Nguyễn “Bây giờ có kết quả thi rồi, cháu nó điểm thấp như thế thì phải xin thêm chỉ tiêu bổ sung vào biên chế giáo viên mầm non tại huyện Mỹ Lộc, ông đưa thêm cho tôi 50.000.000đồng nữa để tôi đi xin chỉ tiêu bổ sung vào biên chế giáo viên mầm non huyện Mỹ Lộc, tôi hứa với ông là trong quý I/2017 cháu Vũ Thị Thanh T sẽ có quyết định vào biên chế giáo viên mầm non tại huyện Mỹ Lộc, nếu cháu Vũ Thị Thanh T không có

quyết định vào biên chế giáo viên mầm non thì tôi sẽ trả lại ông hết tiền mà tôi đã nhận của ông”. Ông N tin và đồng ý. Đến ngày 06/01/2017 tại nhà ông Nguyễn Văn B, ông N đưa cho Đỗ Văn T số tiền 20.000.000đồng, Đỗ Văn T viết giấy biên nhận cho ông N với nội dung: chót tổng số tiền Đỗ Văn T đã nhận của ông N là 100.000.000đồng để lo xin việc cho chị Vũ Thị Thanh T vào biên chế giáo viên mầm non huyện Mỹ Lộc, trong quý I/2017 sẽ có quyết định biên chế cho cháu Vũ Thị Thanh T nếu không có Đỗ Văn T sẽ trả lại tiền cho ông N. Sau khi nhận tiền, Đỗ Văn T đã sử dụng chỉ tiêu cá nhân hết và không liên hệ xin việc cho Vũ Thị Thanh T. Đến hết quý I/2017 chị Vũ Thị Thanh T không có quyết định tuyển vào biên chế giáo viên mầm non tại huyện Mỹ Lộc, ông N đã đòi tiền Đỗ Văn T nhưng đến tháng 8/2018 Đỗ Văn T vẫn không trả.

Sau khi nghe con gái là Trần Thị T nói chuyện về việc xin vào biên chế mầm non, ông Trần Văn B đã gọi điện cho ông B để nhờ ông B gọi điện nhờ Đỗ Văn T xin vào biên chế cho chị Trần Thị T; Đỗ Văn T đồng ý và hẹn gặp ở nhà ông B. Ngày 11/4/2015 ông Trần Văn B đã gặp Đỗ Văn T tại nhà ông B, Trước nói dối ông Trần Văn B là tại huyện Ý Yên chuẩn bị có đợt thi tuyển vào biên chế giáo viên mầm non, để xin vào biên chế ông Trần Văn B phải đưa cho Đỗ Văn T số tiền 30.000.000đồng. Ông Trần Văn B đồng ý. Ngày 12/4/2015 tại nhà ông B, ông Trần Văn B đã nhờ bà Phạm Thị H (vợ ông B) giao cho Đỗ Văn T số tiền 30.000.000đồng; Đỗ Văn T nhận tiền và có viết giấy biên nhận cho ông Trần Văn B rồi chỉ tiêu cá nhân hết. Cuối tháng 11/2015 chị Trần Thị T xem thông báo của Hội đồng tuyển dụng giáo viên mầm non ngoài biên chế huyện Ý Yên thấy không có tên mình trong danh sách những người đủ điều kiện thi tuyển và trúng tuyển vào làm giáo viên mầm non hợp đồng ngoài biên chế tại huyện Ý Yên năm 2015, chị Trần Thị T đã nói với ông Trần Văn B. Ông Trần Văn B đã điện cho Đỗ Văn T, Đỗ Văn T nói dối ông Trần Văn B là huyện Ý Yên đã hết chỉ tiêu, bây giờ huyện Mỹ Lộc chuẩn bị có đợt thi tuyển biên chế giáo viên mầm non và chuyển hồ sơ cho chị Trần Thị T sang huyện Mỹ Lộc để Đỗ Văn T xin. Ông Trần Văn B nghi ngờ nên đã đòi tiền Đỗ Văn T, Đỗ Văn T đồng ý và có viết giấy hẹn cho ông Trần Văn B nhưng đến tháng 8/2018 vẫn chưa trả.

Ngày 23/8/2018, ngày 27/8/2018 lần lượt các ông Vũ Văn N và Trần Văn B có đơn trình báo đến Công an huyện Mỹ Lộc.

Về số tiền 100.000.000đồng Đỗ Văn T lừa đảo chiếm đoạt của ông Vũ Văn N, ông N yêu cầu Đỗ Văn T phải trả lại số tiền 70.000.000đồng. Đỗ Văn T và gia đình đã khắc phục trả lại cho ông N, ông N đã nhận đủ và không yêu cầu hay đề nghị gì. Ông N có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đỗ Văn T.

Số tiền 30.000.000đồng Đỗ Văn T lừa đảo của ông Trần Văn B, ông Trần Văn B yêu cầu Đỗ Văn T trả lại cho ông số tiền 23.000.000đồng. Đỗ Văn T đã bồi thường cho ông Trần Văn B số tiền trên, ông Trần Văn B đã nhận đủ và không yêu cầu gì thêm. Ông Trần Văn B đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đỗ Văn T.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 43/CT-VKS-ML ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc truy tố Đỗ Văn T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T (Đỗ Văn D) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 7 Bộ luật hình sự 2015:

- Xử phạt Đỗ Văn T (Đỗ Văn D) từ 24 đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/11/2018

Giao Đỗ Văn T (Đỗ Văn D) cho Ủy ban nhân dân xã Y huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015:

- Xử phạt Đỗ Văn T (Đỗ Văn D) từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội .

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Lời khai của người bị hại; lời khai của người làm chứng; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận giám định... Như vậy đã đủ cơ sở khẳng định: Vào các ngày 12/4/2015, 14/4/2015, 24/12/2015, 06/01/2017 tại nhà ông Nguyễn Văn B ở thôn Hưng Long, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, Đỗ Văn T đã có hành vi gian dối hứa xin việc để chiếm đoạt số tiền 100.000.000đồng của ông Vũ Văn N và

số tiền 30.000.000đồng của ông Trần Văn B. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật. Nhưng do không chịu tu dưỡng, muốn có tiền tiêu sài nhưng không chịu lao động nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Để có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung, việc áp dụng pháp luật hình sự đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết.

[4] Hội đồng xét xử đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau: Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo là người có công với cách mạng. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 .

[5] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo đã từng chiến đấu, đổ xương máu cho công cuộc bảo vệ tổ quốc, là thương binh nặng hạng một bị mất 81% sức lao động, nay bị cáo tuổi đã cao, hiện còn có mảnh kim khí trong sọ não nên cần có điều kiện được chăm sóc về y tế một cách tốt nhất và đại diện hợp pháp của bị hại đã đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy để thể hiện tính công bằng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước xã hội chủ nghĩa, căn cứ Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 áp dụng những điều luật, những văn bản hướng dẫn dưới luật có lợi về chế định án treo cho bị cáo Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi cư trú.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T (Đỗ Văn D) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 7; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt Đỗ Văn T (Đỗ Văn D) 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/11/2018. (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2018 đến ngày 26/10/2018).

Giao Đỗ Văn T (Đỗ Văn D) cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Trong hạn 15 ngày: Bị cáo Đỗ Văn T có quyền kháng cáo ngay kể từ ngày tuyên án; ông Trần Văn B, ông Vũ Văn N có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- CA huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định
- UBND xã Y ;
- Bị cáo;
- Đương sự
- Lưu HSVA, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thành Công